TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số:20/*2020*/*DS-ST.*
Ngày:20*/7/2020*

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: *Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà ***PT***

Thư ký phiên họp: Bà ***TTHT***.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX tham gia phiên họp: Bà Bà ***NTTL***- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận TX mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số: 218/2017/QĐST-MPH ngày 13 tháng 7 năm 2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông LBT, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 12, phố PĐG, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên họp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ***LVB, sinh năm 1949;*** Địa chỉ: Xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. Người bị yêu cầu: ***Ông LTB, sinh năm 1957***;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngõ 12 phố PĐG, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. ***Ông LVB, sinh năm 1949***

Địa chỉ: Xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội; Có mặt

3.2. Bà LTMH, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 13, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội; Có mặt. Ủy quyền cho ông LVB.

3.3. Ông LVT, sinh năm 1959

Địa chỉ: 2/95 đường PVB, quận BT, Thành phố HCM; Xin vắng mặt.

3.4. Ông LVĐ; sinh năm 1963

Địa chỉ: xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội; Xin vắng mặt

3.5. Bà LTN, sinh năm 1969

Địa chỉ: xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội; Có mặt.Ủy quyền cho ông LVB.

3.6. Bà LTT; sinh năm 1993

Địa chỉ: số 11 ngõ 12 phố PĐG, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội; Ủy quyền cho ông LVB.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông LBT yêu cầu tuyên bố ông LTB, sinh năm 1957 mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận TX nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân

sự cư trú tại quận TX nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận TX, Thành phố Hà Nội.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 08.6.2020, người yêu cầu ông LBT khai: Bố ông là LTB, sinh năm 1957 bị tai nạn xe máy, chấn thương sọ não, hôn mê bất tỉnh, điều trị dài ngày không có khả năng nhận thức, không thể ra Tòa tự khai, làm chứng và tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy, ông LBT yêu cầu Tòa án tuyên bố ông LTB mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông LVB, LTMH, LVT, LVĐ, LTN, LTT có bản tự khai: Thống nhất đồng ý với yêu cầu của ông LBT, đề nghị Tòa án tuyên bố ông LTB mất năng lực hành vi dân sự và xin vắng mặt tại phiên họp.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự: "1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...".

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 64/2020/KLGĐTC ngày 06.7.2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với ông LTB, sinh năm: 1957; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngõ 12 phố PĐG, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau:

"Tại thời điểm giám định, đối tượng LTB bị bệpnh Mất trí sau chấn thương sọ não. Theo phân loại bệnh gốc quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F02.8. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Như vậy, yêu cầu của ông LBT về việc yêu cầu tuyên bố ông LTB mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

3. Về lệ phí: Ông LBTlà người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận TX phát biểu: Về các trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ông LBT về việc yêu cầu tuyên bố ông LTB mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí: Ông LBT đã nộp đủ lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông LBT.

Tuyên bố ông ***LTB, sinh năm 1957***; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngõ 12 phố PĐG, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông LBT chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông LBT đã nộp theo Biên lai thu số 0000220 ngày 11.6.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận TX. Ông LBT đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

PT